TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 20/2021/QĐST-HNGĐ	*Hải Dương, ngày 29 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 99/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021, về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 101/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21/6/2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu: Anh **Đặng Văn T**, sinh năm 1991.

ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn Th, xã Tr, huyện NS, tỉnh Hải Dương.

Chị **Nguyễn Thị Hồng H**, sinh năm 1990.

Đia chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Th, xã Tr, huyện NS, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Fukuoka ongagun, mizumakimachi, umenodanchi 25-301 (NB).

Người đại diện theo ủy quyền về việc giao, nhận các văn bản tố tụng của chị H: Anh **Đặng Văn T**, sinh năm 1991. ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn Th, xã Tr, huyện NS, tỉnh Hải Dương (theo giấy ủy quyền ngày 09/6/2020).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn thuận tình ly hôn của anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị Hồng H và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị Hồng H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện NS, tỉnh Hải Dương vào ngày 03/4/2014. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh, chị kết hôn đã lâu mà không có

con chung, anh chị đã chạy chữa ở nhiều nơi nhưng không có kết quả, vợ chồng không có sự giàng buộc, gắn bó và thường xảy ra xô xát, xích mích. Năm 2017, anh chị cùng đi xuất khẩu lao động tại NB nhưng mỗi người ở một nơi, không ai quan tâm đến ai, gia đình hai bên đều khuyên giải nhưng không có kết quả. Nay anh T, chị H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản, nợ chung: Anh T và chị H cùng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện và công việc, anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị Hồng H không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án và không tham gia phiên họp được, anh T và chị H cùng đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tuy nhiên, đơn xin ly hôn, giấy ủy quyền và đơn xin giải quyết vắng mặt của chị H chưa được Đại sứ quán Việt Nam tại NB xác nhận. Do vậy, Tòa án đã trưng cầu giám định đối với đơn xin ly hôn ngày 09/6/2020, giấy ủy quyền ngày 09/6/2020 và đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 09/6/2020 đứng tên Nguyễn Thị Hồng H để xác định tài liệu này có phải là của chị H hay không. Tại Kết luận giám định số 11/KLGĐ ngày 21/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Hồng H trên đơn xin ly hôn, giấy ủy quyền và đơn xin giải quyết vắng mặt với chữ ký cùng tên trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký ra.

Chị Nguyễn Thị Hồng H hiện đang sinh sống tại NB nên chị ủy quyền cho anh Đặng Văn T thay mặt chị giao nhận các tài liệu cho Tòa án. Anh Đặng Văn T nhất trí nhận sự ủy quyền của chị Nguyễn Thị Hồng H. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, anh T đã thông báo cho chị H biết, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn giữa chị và anh T; con chung, tài sản chung không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng giải quyết việc dân sự công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị Hồng H. Anh T tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết việc dân sự về Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị Hồng H có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị Nguyễn Thị Hồng H hiện đang cư trú tại NB. Do vậy, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết, anh T và chị H đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Chị H không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn xin ly hôn, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Tòa án đã trưng cầu giám định chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Hồng H trong các tài liệu này và có kết luận giám định là chữ ký của chị H. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định ý chí, nguyện vọng ly hôn của chị H. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt anh T và chị H.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị Hồng H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện NS, tỉnh Hải Dương vào ngày 03/4/2014, là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống với nhau nhưng không có con chung, vợ chồng đã chạy chữa ở nhiều nơi nhưng không có kết quả nên đã xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh T, chị H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T, chị H là phù hợp với quy Định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản, nợ chung: Không có, các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí, chi phí tố tụng: Anh Đặng Văn T tự nguyện chịu cả tiền chi phí giám định, không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị Hồng H.

Về con chung, tài sản, nợ chung: Không có, không giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Đặng Văn T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2018/0005980 ngày 10/5/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND huyện NS, tỉnh Hải Dương;*
- *Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN.*

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Xuân Trường